

# PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC HIỆN NAY

BÙI VIỆT PHÚ\* - NGUYỄN THỊ THU HÀ\*\*

Ngày nhận bài: 17/08/2017; ngày sửa chữa: 18/08/2017; ngày duyệt đăng: 22/08/2017.

**Abstract:** To meet increasing requirements of modern society, improvement of pedagogical competence and skills of preschool teachers is required because the teaching staff is the determining factor of education quality. In this article, author mentions necessity of developing a program of professional competence training. Also, the article proposes some solutions to develop a program of training pedagogical skills for students majoring in preschool education to meet requirements of education reform.

**Keywords:** Program development, pedagogical skills, student, preschool education.

**G**iao dục mầm non (GDMN) là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ của trẻ em, có ảnh hưởng lớn đến chất lượng của các cấp học sau. Trong đó, yếu tố quan trọng quyết định chất lượng GDMN là đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN).

Trong những năm vừa qua ngành GDMN đã có những chuyển biến đáng kể. Từ mô hình chuyển đổi trường lớp; chính sách đãi ngộ GVMN; trình độ chuẩn nghề nghiệp của GVMN ngày càng cao... Nhưng thực tế hiện nay chương trình đào tạo (CTĐT) GVMN chưa theo kịp xu hướng phát triển của xã hội, chất lượng đào tạo chưa gắn kết với nhu cầu thực tiễn. GVMN trong thời đại này cần phải có những năng lực nghề nghiệp như thế nào để có thể phát huy vai trò quan trọng của mình, có những đóng góp hiệu quả trong quá trình giáo dục trẻ nói riêng và của ngành giáo dục nói chung. Bởi bên cạnh gia đình, GVMN là “người thầy đầu tiên” trong cuộc đời của trẻ, là người đặt nền móng trí thức cho trẻ ngay từ những năm tháng đầu tiên đến trường. Từ ý nghĩa đặc biệt đó, nhiệm vụ đặt ra cho các trường sư phạm là phải đổi mới và tăng cường hơn nữa công tác đào tạo GVMN, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, năng lực và các kỹ năng nghề cho sinh viên (SV); đẩy mạnh việc phát triển chương trình rèn luyện kỹ năng sự phạm (KNSP) cho SV ngay từ khi còn học ở trường đại học.

## 1. Đổi mới GDMN và yêu cầu đổi mới với việc phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN

**1.1. Đổi mới GDMN.** Trong những năm gần đây, đổi mới GDMN đã và đang diễn ra theo xu hướng đổi mới chung của GD-ĐT nước nhà. Tiếp cận với những thành tựu mới trong GDMN của khu vực và trên thế giới, đổi mới GDMN nói chung và đổi mới chương trình GDMN nước ta đã và đang được tiến hành trên quan điểm: quán triệt mục tiêu GDMN trong giai đoạn mới; giáo dục hướng vào trẻ, lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục mang tính tích hợp và giáo dục

trẻ thông qua các hoạt động tích cực của bản thân trẻ... Theo đó, trong nhiều năm qua, Trung tâm Nghiên cứu GDMN (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam) phối hợp với Vụ GDMN tiến hành nghiên cứu *đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ trong các trường mầm non, đổi mới chương trình GDMN và hướng dẫn thực hiện* nhằm đáp ứng xu thế đổi mới giáo dục nói chung ở các nước trong khu vực, trên thế giới và trong nước, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ trong những điều kiện KT-XH mới của đất nước và quốc tế, đáp ứng nhiệm vụ chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

**1.2. Yêu cầu đổi mới với việc phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN.** Theo xu thế đổi mới GDMN nói chung và đổi mới chương trình GDMN hiện nay, phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN cần đảm bảo các yêu cầu sau đây:

**1.2.1. Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ trong các trường mầm non** theo các hướng chủ yếu sau đây:

- Thiết kế và tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục mẫu giáo hiện hành theo hướng tích hợp - chủ đề.

- Đổi mới tổ chức môi trường, tạo môi trường kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo và phát triển phù hợp với từng cá nhân trẻ.

**1.2.2. Đổi mới chương trình và hướng dẫn thực hiện.**

Mục tiêu của chương trình nhằm đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu của GDMN. Đó là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một (Luật Giáo dục 2005, điều 21). Chương trình nhằm tạo cơ

\* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

\*\* Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum

hội phát triển tối đa ở trẻ những tiềm năng, hình thành và phát triển ở trẻ những năng lực nói chung và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học ở tiểu học và cho sự phát triển của trẻ trong các giai đoạn sau. Nội dung chăm sóc, giáo dục trong chương trình GDMN gồm 2 lĩnh vực lớn, đó là:

- *Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ*, bao gồm tổ chức ăn uống, ngủ, chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh, an toàn. Nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ và nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho trẻ được coi trọng.

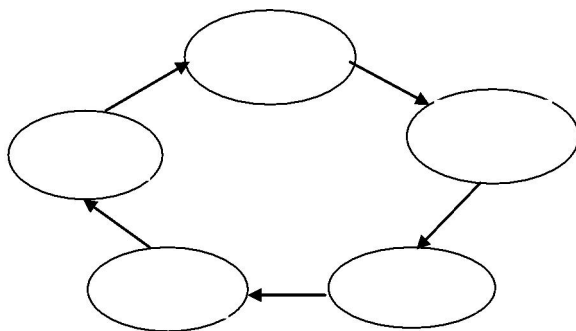
- *Giáo dục*, bao gồm 4 lĩnh vực trong chương trình giáo dục nhà trẻ (Phát triển thể chất; Phát triển nhận thức; Phát triển ngôn ngữ; Phát triển tình cảm - xã hội) và 5 lĩnh vực trong chương trình giáo dục mẫu giáo (Phát triển thể chất; Phát triển nhận thức; Phát triển ngôn ngữ; Phát triển tình cảm - xã hội; Phát triển thẩm mỹ).

Phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV mầm non là cách tiếp cận phát triển: nhà trường là nơi đào tạo tiềm năng cho người học phát triển nghề nghiệp, sau khi tốt nghiệp SV có nền tảng về kiến thức và vận dụng kĩ năng nghề nghiệp. Phát triển chương trình rèn luyện KNSP sau khi tốt nghiệp đáp ứng chuẩn nghề nghiệp GVMN và những yêu cầu của thị trường lao động nghề nghiệp.

Như vậy, khi thiết kế chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN, cần chú trọng phân tích nhu cầu cá nhân người học và nhu cầu xã hội. Việc phân tích cả hai nguồn này sẽ là đầu mối dẫn đến tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình, là yếu tố có ảnh hưởng lớn đến chương trình rèn luyện KNSP.

## 2. Phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN

Phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN về bản chất không khác nhiều so với phát triển chương trình giáo dục, đây là một quá trình liên tục bao gồm 5 yếu tố được bố trí thành một vòng tròn khép kín:



Hình 1. Sơ đồ các bước phát triển chương trình giáo dục

Theo Tim Wentling, phát triển chương trình giáo dục là quá trình thiết kế chương trình giáo dục. Sản phẩm của quá trình này là một bản kế hoạch mô tả chương trình giáo dục đầy đủ từ mục tiêu (chi tiết cụ thể), nội dung (kiến thức, kĩ năng, thái độ), phương pháp đào tạo, các phương tiện hỗ

trợ đào tạo tới phương pháp, cách thức đo lường, đánh giá kết quả học tập của SV (đối chiếu với hệ mục tiêu).

Phát triển chương trình GDMN bao hàm cả việc biên soạn hay xây dựng một chương trình mới hoặc cải tiến một chương trình hiện có. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tiếp cận khái niệm phát triển chương trình GDMN theo đối tượng của một khóa đào tạo, đó là đánh giá nhu cầu đào tạo GVMN mà xây dựng, điều chỉnh, thiết kế chương trình giáo dục sao cho phù hợp với nhu cầu đào tạo của thực tiễn cũng như việc tổ chức thực hiện và đánh giá CTĐT đó.

**2.1. Phân tích tình hình đào tạo.** Trước tình hình tuyển sinh ngày càng thu hẹp ở một số ngành do nhu cầu đào tạo giáo viên đã đến mức bão hòa, chất lượng đầu vào ngày càng thấp và sự đòi hỏi của xã hội ngày càng cao; trong khi đó, ngành GDMN tuyển sinh khá đông SV do nhu cầu tuyển dụng còn khá cao. Vì vậy, không có con đường nào khác là: một mặt coi việc phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng đào tạo là yếu tố quan trọng hàng đầu, mặt khác phải linh hoạt trong xây dựng mới và cấu trúc lại CTĐT GVMN, coi thực dạy, thực học, thực làm là yếu tố quyết định sự sống còn của các nhà trường. Ngành sư phạm mầm non đang tạo được những thế mạnh riêng cho mình và hứa hẹn nhiều cơ hội việc làm trong tương lai. Theo Đề án Đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lí GDMN giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 sẽ bổ sung đào tạo mới 91.700 GVMN theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

Như vậy, trước sự đòi hỏi phát triển năng lực nghề nghiệp của GVMN trong thị trường tuyển dụng, nhiều SV mầm non cần phải có kĩ năng nghề nghiệp vững vàng sau khi tốt nghiệp. Điều này yêu cầu các trường sư phạm cần nhanh chóng xây dựng chương trình rèn luyện KNSP hiện đại cho SV ngành GDMN đáp ứng đổi mới chương trình GDMN và yêu cầu của địa phương. Do đó, để xây dựng được chương trình rèn luyện KNSP, cần phân tích bối cảnh và nhu cầu đào tạo ngành GDMN làm cơ sở để xây dựng mục tiêu và thiết kế cấu trúc, nội dung chương trình.

**2.2. Xác định mục tiêu đào tạo.** Trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp của GVMN, CTĐT GVMN của các trường sư phạm cần được xây dựng CTĐT tiếp cận mục tiêu phát triển năng lực. Vì thế, cần phải phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN sao cho phát triển được những năng lực nghề cần thiết và vững chắc để đáp ứng với sự đổi mới liên tục của chương trình GDMN. Muốn vậy, trong xây dựng và phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa học lí thuyết với thực hành, thực tập; tri thức lí luận với tri thức thực tiễn; tri thức khoa học với tri thức kinh nghiệm và tri thức hành động theo định hướng phát triển năng lực nghề. Trong đó rèn luyện các KNSP cho SV. Trong CTĐT phải đặt bộ môn phương pháp dạy học và kiến thức nghiệp vụ sư phạm vào vị trí thích đáng, đồng thời chăm lo đầu tư cho bộ môn này thực sự trở thành "rường cột" trong đào

tạo nghiệp vụ sư phạm. Theo cách tiếp cận này thì mục tiêu của chương trình rèn luyện KNSP phải được cụ thể hóa bằng năng lực của GV: năng lực chuyên ngành, năng lực dạy học và giáo dục, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo và đổi mới, năng lực nghiên cứu, năng lực phát triển chương trình, năng lực giao tiếp, năng lực thích ứng với môi trường, năng lực học tập suốt đời, năng lực văn hóa - xã hội, năng lực cảm xúc, năng lực truyền thông, năng lực công nghệ thông tin, năng lực phát triển nghề.

**2.3. Thiết kế CTĐT.** GDMN là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm - kĩ năng xã hội và thẩm mỹ ở trẻ. Những kĩ năng mà trẻ được tiếp thu qua chương trình chăm sóc GDMN sẽ là nền tảng cho việc học tập và thành công sau này của trẻ. Do vậy, phát triển GDMN, tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ là yếu tố quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Nghề GVMN là một nghề đặc biệt đòi hỏi có sự kết hợp của nhiều kĩ năng khác nhau và đa dạng. Ngoài những điểm chung với những kĩ năng của giáo viên các bậc học khác còn có những đặc điểm riêng của bậc học mầm non. Người GVMN được gọi là “lành nghề” chỉ khi ở họ có các KNSP mầm non đầy đủ và ở mức độ cao, đặc biệt là những KNSP mầm non trong hoạt động dạy học ở trường mầm non. Các KNSP cần được hình thành ngay từ trên ghế trường sư phạm và tiếp tục hoàn thiện trong quá trình lao động nghề nghiệp.

Do đó, nội dung chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN phải có kiến thức, kĩ năng cơ bản để dạy cho trẻ. Vì vậy, chuẩn đầu ra của chương trình rèn luyện KNSP ngành GDMN phải là: Hiểu được cấu trúc tổng thể và đặc điểm cấu trúc chương trình. Biết rõ mục tiêu, nội dung cơ bản của từng mạch kiến thức, mối quan hệ giữa các mạch kiến thức đào tạo của bậc học mầm non; biết được vị trí của các nội dung và các tiết dạy trong hệ thống chương trình và mối quan hệ qua lại giữa chúng. Hiểu được mức độ và yêu cầu của kiến thức, kĩ năng trong từng chương, từng phần tử đó có cơ sở để lựa chọn nội dung, lựa chọn phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học.

**2.4. Triển khai CTĐT.** Với mục tiêu chương trình giáo dục đại học trình độ đại học, cao đẳng ngành GDMN nhằm đào tạo GVMN đáp ứng được yêu cầu đổi mới của GDMN trong thời kì CNH, HĐH đất nước. GVMN được đào tạo phải có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDMN, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của GDMN, có kĩ năng tự bồi dưỡng. Trên cơ sở đó, các trường sư phạm đã thực hiện một số công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch và đề xuất biện pháp tổ chức thực hiện. Kế hoạch này được thông qua các ban chỉ đạo từ cấp trường đến cấp khoa. Kế hoạch rất cụ thể chi tiết có nội

dung, thời gian hoàn thành và trách nhiệm cụ thể về việc xây dựng CTĐT, chương trình chi tiết, quy chế đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Tổ chức họp thống nhất những vấn đề lớn trong CTĐT như: số tín chỉ/CTĐT, các học phần chung giữa các CTĐT, số tín chỉ lí thuyết và thực hành, cách phân bố các tín chỉ trong các tuần, cách điều chỉnh CTĐT.

- Tổ chức xây dựng CTĐT theo khung chương trình của Bộ GD-ĐT quy định, nội dung CTĐT có tính định hướng nghề nghiệp cao, ngành học có khả năng liên thông phối hợp với nhau và tạo điều kiện cho người học khi tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn tại trường hoặc các cơ sở đào tạo khác.

- Hướng dẫn giảng viên xây dựng CTĐT, sau đó là chương trình chi tiết cho các học phần căn cứ trên chương trình khung của Bộ GD-ĐT phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực cho người học, hướng đến việc trang bị và rèn luyện các KNSP cho SV nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

**2.5. Đánh giá CTĐT.** Sau khi chuyển đổi sang học chế tín chỉ, CTĐT GVMN trong các trường sư phạm đã có sự điều chỉnh, thay đổi ít nhiều. CTĐT GVMN hiện nay có một số ưu điểm và hạn chế sau:

- Ưu điểm: chương trình được xây dựng theo cách tiếp cận mục tiêu phát triển năng lực; đảm bảo tính hệ thống; chặt chẽ, có tính liên kết và cấu trúc hợp lí nhằm trang bị năng lực cần có của người giáo viên; nội dung chương trình được lựa chọn thực sự là cốt lõi và cần thiết cho người giáo viên tương lai.

- Bất cập, hạn chế của chương trình: CTĐT hiện hành vẫn còn mang nặng tính kinh nghiệm, chưa xây dựng được một chương trình rèn luyện KNSP theo đúng bản chất của nó; chưa xác định được chương trình cốt lõi để đào tạo GVMN dẫn đến sự nặng nề trong kiến thức hàn lâm; trong chương trình cơ bản vẫn chưa làm rõ được mối quan hệ giữa chương trình đại học, cao đẳng với kiến thức, năng lực cần đáp ứng yêu cầu GDMN nên đã gây ra khó khăn cho SV khi vận dụng trong tổ chức hoạt động cho trẻ; chương trình NVSP vẫn còn mang tính hàn lâm, giáo điều; chương trình chưa chú trọng phát triển năng lực cho SV nhất là kĩ năng nghề nghiệp; chương trình còn quá nặng, có nhiều phần trùng lặp.

### **3. Đề xuất biện pháp phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN**

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đổi mới, phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN cần tiếp cận kinh nghiệm giáo dục các nước phát triển ở nhiều phương diện khác nhau và phải có vận dụng phù hợp. Đồng thời, với vai trò trường sư phạm, CTĐT phải có tác dụng định hướng mới về năng lực, nhân cách chuyên gia giáo dục - người sẽ làm việc tại môi trường giáo dục mới. Về nguyên tắc, các biện pháp từ trường sư phạm hoặc trường

mầm non đều xoay quanh việc giải quyết các mối quan hệ bên trong hoặc bên ngoài nhằm đạt được mục tiêu đào tạo giáo viên có năng lực, kĩ năng đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội hiện đại. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất các biện pháp cơ bản sau đây:

**3.1. Đổi mới nhận thức.** Khâu đột phá cần được xuất phát từ tư duy mới của công tác quản lí, nhận thức của các nhà quản lí, giáo viên phải được đổi mới căn bản, hệ thống trước khi bắt tay vào giải quyết các nhiệm vụ đổi mới chương trình trên cơ sở coi trọng việc phát triển năng lực và kĩ năng của SV, bởi đây là vấn đề cốt lõi ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng GVMN trong bối cảnh mới. Nội dung đầu tiên là việc phân tích nhu cầu của xã hội đối với GDMN; nhu cầu của người học (SV); nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương và các điều kiện hiện có của hệ thống các trường mầm non.

**3.2. Chương trình rèn luyện KNSP giải quyết tốt mối quan hệ giữa khối kiến thức chung và khối kiến thức khoa học và bám sát nhu cầu sử dụng nhân lực.** Chương trình rèn luyện KNSP phải được xuất phát từ mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương, từ nhu cầu sử dụng nhân lực. Sự phát triển KT-XH của từng địa phương rất đa dạng; vì vậy, mục tiêu của chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN phải đảm bảo tính phù hợp với nhu cầu hiện tại. Xác định đúng nhu cầu đào tạo GVMN của từng địa phương.

Tăng cường nhận thức đúng đắn về quan hệ giữa khối kiến thức sư phạm với các khối kiến thức chuyên ngành mầm non; nhấn mạnh chức năng giáo dục của các khoa chuyên ngành; đổi mới cơ bản khối kiến thức khoa học giáo dục (giáo dục học, tâm lí học).

**3.3. Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lí và giảng viên đáp ứng yêu cầu phát triển chương trình rèn luyện KNSP ngành GDMN**

Nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gắn liền với công tác quản lí phát triển chương trình rèn luyện KNSP ngành GDMN cho đội ngũ cán bộ quản lí và giảng viên nhà trường:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực phát triển chương trình rèn luyện KNSP ngành GDMN cho đội ngũ cán bộ quản lí và GVMN.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, để cập nhật, nâng cao năng lực toàn diện đáp ứng yêu cầu cơ bản phát triển chương trình rèn luyện KNSP: Tất cả giảng viên phải được bồi dưỡng năng lực xây dựng và phát triển chương trình (Tìm hiểu, xác định nhu cầu đối tượng; Thiết kế kế hoạch và tổ chức thực hiện; Giám sát, đánh giá kết quả hoạt động người học; Xử lí vấn đề nảy sinh từ thực tiễn,...).

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn thông qua bộ môn, cấp khoa, cấp trường.

**3.4. Thiết lập quy trình xây dựng và phát triển chương trình rèn luyện KNSP mới.** Để SV ngành GDMN ngay sau khi tốt nghiệp ra trường có thể đáp ứng ngay với yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp ở các cơ sở GDMN, trước hết, về mặt phẩm chất đạo đức cần chú trọng dạy và rèn luyện cho SV kiến thức và kĩ năng thực hiện các hành vi đạo đức nhà giáo. Về mặt chuyên môn, cần tập trung vào việc đào tạo năng lực của giảng viên. Năng lực được hình thành và bộc lộ trong hoạt động, gắn bó với một số kĩ năng tương ứng. Vì vậy, để tăng cường đào tạo các năng lực, CTĐT GVMN cần giải quyết hợp lí tỉ lệ tương quan giữa kiến thức lí thuyết và thực hành, thực tập sư phạm; giữa thực hành tại trường sư phạm và thực hành tại trường mầm non.

Điều chỉnh nội dung CTĐT GVMN trình độ cao đẳng đáp ứng với chuẩn nghề nghiệp; Nâng cao hiệu quả quản lí việc tổ chức thực hiện phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN

**3.5. Thực hiện công tác đánh giá chương trình trên cơ sở đánh giá năng lực, kĩ năng của SV.** Tăng cường đánh giá thực thi và đánh giá chất lượng chương trình rèn luyện KNSP cho SV ngành GDMN ở trường sư phạm. Nhà trường cần xây dựng và phổ biến tiêu chí đánh giá chương trình rèn luyện KNSP cho SV; Thành lập hội đồng phát triển chương trình chung toàn trường và giao nhiệm vụ phát triển chương trình rèn luyện KNSP cho bộ môn để tư vấn và trực tiếp triển khai quy trình xây dựng, thẩm định chương trình rèn luyện KNSP.

Hàng năm, định kì đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình rèn luyện KNSP theo định hướng biện pháp nêu trên. Việc đánh giá chương trình rèn luyện KNSP cần được thực hiện trên cơ sở kết quả thử nghiệm và lấy ý kiến rộng rãi các nhà khoa học, chuyên gia giáo dục, đội ngũ giảng viên, SV hoặc phụ huynh SV và người sử dụng lao động. Phối hợp với các trường mầm non đánh giá năng lực của SV ra trường theo cam kết của xã hội.

\*\*\*

Trong bối cảnh đổi mới GDMN hiện nay, nhiệm vụ quan trọng đặt ra cho công tác đào tạo GVMN là làm thế nào để đáp ứng được các yêu cầu phát triển của xã hội hiện đại, trong đó nhấn mạnh đến việc đổi mới đào tạo kĩ năng nghề cho SV sư phạm mầm non. Đây là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo và tác động trực tiếp đến chất lượng của bậc học GDMN. Vì vậy, đòi hỏi các cơ sở đào tạo GVMN cần đổi mới nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức thực hiện để phát triển tốt nhất các năng lực cơ bản cho SV sư phạm mầm non. □

**Tài liệu tham khảo**

[1] Bộ GD-ĐT (2008). *Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.*

[2] Trần Thị Ngọc Chúc (2006). *Biện pháp rèn luyện (Xem tiếp trang 21)*

lượng các đáp án đúng so với tổng số người trả lời đối với từng câu hỏi.

+ **Bước 7.** Thiết lập bảng tổng hợp so sánh kết quả của 2 lần phát phiếu trắc nghiệm để nhận biết sự tiến triển về nhận thức của các CBQL đối với quản lý đào tạo theo nhu cầu TTLĐ.

- **Kết quả TN:** Kết quả thử nghiệm được thể hiện ở các số liệu sau (bảng 4):

*Bảng 4. So sánh sự tiến triển về nhận thức của CBQL trước và sau khi có tác động của giải pháp quản lý*

Câu hỏi	Số lượng và tỉ lệ % CBQL trả lời đúng các câu hỏi trước tự bồi dưỡng		Số lượng và tỉ lệ % CBQL trả lời đúng các câu hỏi sau tự bồi dưỡng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	19	25,3	69	92,0
2	29	39,7	72	96,0
3	31	41,3	72	96,0
4	33	44,0	75	100
5	35	46,7	75	100
6	33	44,0	75	100
7	30	40,0	70	93,3
8	41	54,7	71	94,7
9	19	25,3	74	98,7
10	22	29,3	72	96,0
11	33	44,0	74	98,7
12	17	22,7	69	92,0
13	36	48,0	75	100
14	32	42,7	73	97,3
15	40	53,3	74	98,7
16	25	33,3	73	97,0
17	30	40,0	70	93,3
18	18	24,0	71	94,7
19	16	21,3	74	98,7
20	20	26,7	71	94,7
21	23	30,7	74	98,0
22	31	41,3	73	97,0
23	26	34,7	74	98,7
24	28	37,3	69	92,0
25	21	28,0	74	98,7

*Bảng 4* cho thấy: nhận thức của các CBQL có sự tiến triển rõ rệt (gần như 100% người trả lời chọn được đáp án đúng) sau khi họ tự bồi dưỡng theo phương thức TN. Chứng tỏ, giải pháp TN là có tính khả thi; nghĩa là giả thuyết TN (nêu trên) được minh chứng.

\*\*\*

Trong điều kiện cho phép, chúng tôi chỉ tổ chức TN được 02 giải pháp trên và kết quả đều chứng minh được giả thuyết khoa học đã đề ra. Mặc dù vậy, kết quả thu được cũng đủ để làm minh chứng cho tính hiệu quả của các giải pháp khác, bởi vì các giải pháp quản lý đã đề xuất

có mối quan hệ mật thiết với nhau, là tiền đề và hậu thuẫn tính khả thi của nhau, hỗ trợ cho nhau để tạo thành một chỉnh thể mang tính đồng bộ trong quản lý đào tạo>NNL CNDT theo nhu cầu TTLĐ tại các trường cao đẳng công nghệ. Giải pháp 1 là cần thiết trong triển khai chương trình đào tạo; giải pháp 2 ở vị trí trung tâm và mang tính tiền đề để tổ chức triển khai các biện pháp còn lại. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Bộ GD-ĐT - Ngân hàng Phát triển châu Á (2013). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về lãnh đạo và quản lý giáo dục trong thời kỳ đổi mới.* NXB Văn hóa - Thông tin.
- [3] Bộ GD-ĐT và Ngân hàng phát triển châu Á (2013). *Tài liệu Bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa/ phòng trường đại học, cao đẳng (quyển 1).* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Bộ GD-ĐT - Ngân hàng phát triển châu Á (2013). *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa, phòng trường đại học, cao đẳng (quyển 2).* NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Phúc Châu (2010). *Quản lý nhà trường.* NXB Đại học Sư phạm.

## Phát triển chương trình rèn luyện..

(Tiếp theo trang 8)

- kĩ năng nghề cho giáo sinh hệ Trung học sư phạm mầm non 12+2.* Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.
- [3] Bùi Việt Phú (2015). *Một số vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.* Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc Phát triển chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông, Bộ GD-ĐT, tháng 10/2015; tr 194-212.
- [4] Bùi Việt Phú (2016). *Đổi mới đào tạo kĩ năng nghề cho sinh viên sư phạm ngành giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay.* Kỷ yếu hội thảo quốc tế 2016 “Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Xu hướng Việt Nam và thế giới”; tr 595-603.
- [5] Bùi Việt Phú (2015). *Mô hình đào tạo giáo viên: Kinh nghiệm thế giới và vận dụng ở Việt Nam,* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 121, tháng 10/2015; tr 7-10.
- [6] Kỷ yếu Hội thảo “*Mô hình nhân cách giáo viên mầm non thời kì hội nhập quốc tế*”. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 12/2012.
- [7] Trần Thị Ngọc Trâm (2008). *Báo cáo tổng kết đề tài “Xác định các kĩ năng nghề của giáo viên mầm non đáp ứng với đổi mới giáo dục mầm non”.* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.